

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 487/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 544/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Í, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị H xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Văn Đ do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ anh Đ ở thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, anh Đ chơi bời cờ bạc, nợ nần, chị và gia đình phải trả nợ cho anh, chị cho anh Đ nhiều cơ hội nhưng anh không thay đổi cách sống. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2019 khi chị mang thai con được 7 tháng và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, anh Đ có tìm nhưng chị không quay về vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2020. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị H nhường quyền nuôi con cho anh Đ và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 7 năm 2021, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Phạm Thị H xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 228 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Danh mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: Giao con Nguyễn Minh K, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2019 cho chị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ; về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Đ có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với mẹ đẻ anh Đ tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, anh Đ không tu chí, quan tâm gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Í, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng từ cuối năm 2019 khi chị mang thai 7 tháng và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2020. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị H đề nghị nhường quyền nuôi con cho anh Đ và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện. Tại biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12 tháng 7 năm 2021, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị H hiện có việc làm, có thu nhập có nơi ở ổn định, con của chị H và anh Đ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị H nuôi con là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Minh K, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2020 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011738 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn